BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

NGUYỄN THANH BÌNH

DẠY HỌC ĐỌC HIỂU TÁC PHẨM VĂN CHƯƠNG THEO LOẠI THỂ TRONG NHÀ TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

***Chuyên ngành*:** **Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Văn và Tiếng Việt**
***Mã số*:** **64 14 10 04**

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ GIÁO DỤC

HÀ NỘI - 2010

CÔNG TRÌNH ĐƯỢC HOÀN THÀNH TẠI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

Người hướng dẫn khoa học: **GS, TS Nguyễn Thanh Hùng**
PGS, TS Hà Nguyễn Kim Giang

***Phản biện 1*: PGS Trương Dĩnh**
Trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế

***Phản biện 2*: PGS, TS Đỗ Huy Quang**
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

***Phản biện 3*: TS Nguyễn Gia Cầu**
Tạp chí Giáo dục

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án
Nhà nước tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
vào hồi .....giờ.....ngày..... tháng..... năm 2010

Có thể tìm thấy luận án tại Thư viện Quốc gia
và Thư viện Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

NHỮNG CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

Các bài báo đăng tạp chí:

1. Nguyễn Thanh Bình (2001), *Thử bàn thêm về bước chuẩn bị bài của thầy và trò trong quy trình dạy học tác phẩm văn chương ở trường THPT*, Thông tin khoa học Đại học An Giang
2. Nguyễn Thanh Bình (2003), *Cần chú trọng khâu hoạt động cảm thụ có lí tính trong tiết dạy học văn ở trường THPT*, Thông tin khoa học Đại học An Giang
3. Nguyễn Thanh Bình (2003), *Một vài trao đổi xung quanh hoạt động ngoại khóa văn học trong nhà trường THPT*, Thông tin khoa học Đại học An Giang
4. Nguyễn Thanh Bình (2004), *Tiếp cận bài thơ Quê hương của Tế Hanh theo hướng đọc hiểu văn bản*, Tạp chí Giáo dục, số 89.
5. Nguyễn Thanh Bình (2006), *Vấn đề đọc hiểu và dạy đọc hiểu ở trường Trung học phổ thông,* Thông tin khoa học Đại hoc An Giang.
6. Nguyễn Thanh Bình (2009), *Các bình diện của việc đọc hiểu văn chương,* Tạp chí Quản lí giáo dục, số 7/12.
7. Nguyễn Thanh Bình (12-2009), *Mỗi cách tiếp cận làm đầy đặn ý nghĩa tác phẩm văn chương trong qúa trình đọc hiểu,* Tạp chí giáo dục, số 228.
8. Nguyễn Thanh Bình (12-2009), *Rèn luyện kĩ năng đọc hiểu cho học sinh trong dạy học tác phẩm văn chương ở trường Trung học phổ thông*, Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

Các đầu sách:

1. Nguyễn Thanh Bình (2006), *Tìm hiểu tác giả tác phẩm văn học trong nhà trường* (Sách in chung), Nxb Đại học sư phạm Hà Nội.
2. Nguyễn Thanh Bình (2009), *Bình giảng 31 tác phẩm Ngữ văn 6* (Sách in chung), Nxb Giáo dục Việt Nam.
3. Nguyễn Thanh Bình (2009), *Bình giảng 31 tác phẩm Ngữ văn 7* (Sách in chung), Nxb Giáo dục Việt Nam.
4. Nguyễn Thanh Bình (2009), *Bình giảng 34 tác phẩm Ngữ văn 8* (Sách in chung), Nxb Giáo dục Việt Nam.
5. Nguyễn Thanh Bình (2009), *Bình giảng 28 tác phẩm Ngữ văn 9* (Sách in chung), Nxb Giáo dục Việt Nam.

6. Nguyễn Thanh Bình (2009), *Bình giảng 45 tác phẩm Ngữ văn 10* (Sách in chung), Nxb Giáo dục Việt Nam.
7. Nguyễn Thanh Bình (2009), *Bình giảng 48 tác phẩm Ngữ văn 11 (Sách in chung)*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
8. Nguyễn Thanh Bình (2009), *Bình giảng 28 tác phẩm Ngữ văn 12 (Sách in chung),* Nxb Giáo dục Việt Nam.

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Chúng tôi nêu lý do chọn đề tài qua hai ý: Thứ nhất, đọc hiểu là nội dung khoa học mới, có ý nghĩa và giá trị phương pháp được chính thức đưa vào chương trình và sách giáo khoa Ngữ văn cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông (THPT), giáo viên (GV) và các cấp quản lý giáo dục cần nắm vững. Thứ hai, đọc hiểu là mảnh đất mới còn nhiều vấn đề lý thuyết cần làm sáng tỏ và nhiều khả năng vận dụng cần được nhiều người góp sức làm rõ để khẳng định giá trị và hiệu quả trong dạy học tác phẩm văn chương (TPVC).

2. Lịch sử vấn đề nghiên cứu

Tác giả tập trung trình bày lịch sử vấn để nghiên cứu một cách hệ thống theo ba khu vực:

2.1. Ở khu vực Âu Mỹ

Từ những thập niên 70 của thế kỷ XX trở lại đây vấn đề đọc hiểu trong nghiên cứu, ứng dụng ngày càng rộng rãi và nhiều hơn. Tác giả tiêu biểu như K.Goodman (1970), A.Pugh (1978), P.ArSon (1984), L.Baker A.Brows (1984)... Vấn đề đọc hiểu ở Mỹ được nghiên cứu khá toàn diện. Nhiều công trình nghiên cứu về dạy đọc hiểu trong nhà trường phổ thông được tập trung vào các chủ đề: "Giải pháp cải thiện năng lực đọc hiểu của học sinh (HS)", "Đọc để học - những ảnh hưởng của sự hướng dẫn chiến lược kết nối đối với HS trung học" của tác giả M.Alfassi. Họ cũng chú ý đến sự phản ứng của người đọc, đứng đầu là Sêbesta đã trình bày bốn giai đoạn của hệ thống cấp độ dùng để đánh giá sự hồi đáp của người đọc. Tác giả chỉ ra rằng tiến trình đọc hiểu không chỉ tập trung vào văn bản mà còn tập trung vào người đọc. Chúng tôi đặc biệt lưu ý đến cuốn sách "Đọc sách như một nghệ thuật" (How to read a book) của Mortimer Adler do Nxb Lao động xã hội dịch năm 2008 thiên về thao tác kỹ thuật, kỹ năng và phương pháp đọc hiểu được trình bày khá hệ thống. Chúng tôi bắt gặp trong công trình này một số ý tưởng gần gũi với mình để triển khai luận án kể cả việc tiếp tục và trao đổi lại những điểm chưa đồng tình, nhất là phần chúng tôi mong đợi nhất về đọc hiểu TPVC (mà tác giả gọi là tác phẩm văn học giả tưởng) lại chưa làm chúng tôi thỏa mãn và đòi hỏi luận án lấp đầy chúng theo quan điểm khoa học của mình.

2.2. Ở khu vực Liên Xô cũ việc nghiên cứu vấn để đọc hiểu cũng được chú ý và có những thành tựu đáng kể. Ví dụ công trình "Đọc và kể chuyện văn học ở vườn trẻ" của M.K.Bôgôlépkaia và V.V.Septsenko, hoặc công trình "phương pháp đọc sách" (1076) của A.Primacốpxki đã dẫn tư tưởng

đúng đắn về vấn đề đọc văn của Lênin, LépTônxTôi, Gorki... với luận điểm đáng chú ý: "Đọc sách, điều đó bản thân nó chưa có ý nghĩa gì hết. Đọc sách gì và hiểu những điều đọc được như thế nào đó mới là điều chủ yếu... không phải một lúc đọc TPVC là có thể hiểu ngay. Phải có thời gian và phải có luyện tập qua thực hành đọc và hiểu sâu ngôn ngữ của nó, hiểu nguồn gốc, quá trình phát triển và biến đổi ý nghĩa của từng từ và đoản ngữ liên quan đến trình độ cao của ngôn ngữ người đọc". Ngoài ra còn có công trình "Phương pháp đọc diễn cảm" của tập thể tác giả như B.NaiđenXốp...

Vào những năm 80 của thế kỷ, hàng loạt sách về đọc hiểu có tính nâng cao xuất hiện ở Cộng Hòa Liên Bang Đức. Đó là những cuốn về "Những đặc điểm đọc văn" nhằm giải quyết mối quan hệ giữa văn học với chương trình ngữ văn cải cách và từng bước làm thay đổi diện mạo và chất lượng dạy học Ngữ văn trong nhà trường trung học.

Năm 2002 xuất hiện công trình đọc hiểu khá đồ sộ được công bố của tập thể tác giả có uy tín về vấn đề này với các nội dung "Lịch sử của việc đọc", "Tâm lý học của việc đọc", "Nghiên cứu việc đọc ứng dụng", hoặc "Xã hội đọc, giảng dạy văn học và yêu cầu đọc trong nhà trường".

2.3. Ở Việt Nam, vấn đề đọc hiểu cũng đã được lưu ý và nghiên cứu từ chục năm nay. Chúng tôi đã điểm qua các công trình nghiên cứu đọc hiểu của các nhà ngôn ngữ và phương pháp dạy Tiếng như của GS.TS Lê Phương Nga, PGS.TS Nguyễn Thái Hòa, PGS.TS Nguyễn Thị Hạnh, PGS.TS Đỗ Ngọc Thống, TS.Nguyễn Thị Hồng Mai... Trực tiếp về đọc hiểu TPVC chúng tôi nêu những đóng góp cụ thể của các tác giả: Th.S Trần Thị Hồng Thu, Th.S Trần Đình Chung, TS. Nguyễn Trọng Hoàn, PGS.TS Lê Huy Bắc... Riêng GS.TS Trần Đình Sử với tư cách là người khởi xướng và kiên định vấn đề đọc hiểu trong các bài viết và bộ sách giáo khoa Ngữ văn THPT nâng cao đã có những đóng góp cụ thể. Ông là người nhìn thấy đọc hiểu không phải chỉ là văn hóa đọc đối với mọi người mà ý nghĩa và khả năng phương pháp của nó trong đổi mới dạy học là vô cùng to lớn với quan điểm "Đọc hiểu văn bản - một khâu đột phá trong nội dung và phương pháp dạy học văn hiện nay".

Chúng tôi dành chỗ cuối cùng để tạm khép lại lịch sử nghiên cứu vấn đề đọc hiểu cho GS.TS Nguyễn Thanh Hùng với lý do ông là người đề cập đến vấn đề đọc hiểu sớm nhất ở Việt Nam với công trình "Đọc hiểu là tạo nền tảng văn hóa cho người đọc". Năm 2008 chuyên luận "Đọc hiểu TPVC trong nhà trường" được nhà xuất bản Giáo dục ấn hành. Đây là công trình lý thuyết đầu tiên về đọc hiểu TPVC đã bao quát được những nội dung cốt yếu và có

chỗ gần gũi với các đồng nghiệp trong và ngoài nước. Công trình nghiên cứu đã đặt vấn đề đọc hiểu TPVC trong mối quan hệ với thời đại bùng nổ thông tin và internet vào môi trường đọc văn với mục đích "Đọc để hiểu giá trị ý nghĩa đích thực của tác phẩm". Chỉ riêng phần bàn bạc về đọc để nắm vững ý nghĩa, GS.TS Nguyễn Thanh Hùng đã viết: "Người đọc cần phải hiểu rằng nghĩa thuộc về hiện tượng và sự kiện được kể về cuộc sống khách quan. Ý nghĩa thuộc về bản chất thẩm mỹ của cuộc sống được miêu tả. Nghĩa lý của TPVC thuộc về giá trị khai sáng. Nó góp phần phản tư và tự điều chỉnh bản thân, còn nghĩa tình chính là dấu hiệu đồng cảm, chia sẻ niềm vui mới ở người đọc. Nghĩa của tác phẩm đem lại cái biết cho người đọc. Ý nghĩa tác phẩm đem lại cái hiểu cho người đọc. Nghĩa lý của tác phẩm đem lại cái hay cái thích thú cho người đọc. Còn nghĩa tình của tác phẩm xới xáo lòng người đem lại cái đẹp của sự cải hóa tâm hồn người đọc".

Tóm lại, bao quát tài liệu nghiên cứu vấn đề hiểu trên thế giới và trong nước, chúng tôi cố gắng rút ra những trọng điểm lý thuyết mà các nhà nghiên cứu đề cập tới và có những kết luận cụ thể. Những kết luận ấy có thể gặp nhau hoặc có thể xa nhau. Đó là chỗ cần đặt ra để luận án tiếp tục nghiên cứu vấn đề đọc hiểu TPVC sâu hơn để hoàn thiện về tính khách quan khoa học của nó.

Mặt khác trình bày lịch sử vấn để đọc hiểu một cách hệ thống cũng là cách gián tiếp khẳng định vấn để đọc hiểu không phải từ trên trời rơi xuống và không phải là vấn đề vô bổ đối với quá trình đổi mới nội dung và phương pháp dạy học TPVC hiện nay khi nó đã được chính thức đưa vào chương trình, sách giáo khoa Ngữ văn trung học và thế giới đã bàn bạc khá nhiều với những thành tựu và triển vọng khoa học không thể phủ nhận.

3. Mục đích nghiên cứu của đề tài

- Đề tài nhằm mục đích tìm hiểu, nghiên cứu, nhấn mạnh những nội dung quan trọng nhất và góp phần bổ sung lí thuyết đọc hiểu.

- Tác giả luận án đưa ra mô hình đọc hiểu có thể vận dụng trong quá trình dạy học TPVC theo loại thể ở THPT.

4. Nhiệm vụ của luận án

- Đọc hiểu là phạm trù của khoa học có lịch sử nghiên cứu và bao quát nội dung khoa học khá phức tạp. Luận án phải tổng hợp, khái quát hóa nội dung lý thuyết của đọc hiểu để chỉ ra cơ sở khoa học có tính hệ thống, tin cậy nhằm triển khai luận án về mặt lí luận và khả năng vận dụng đọc hiểu TPVC trong nhà trường THPT.

- Tác giả tự đề ra nhiệm vụ cho mình là phải cố gắng xác lập được mô hình đọc hiểu TPVC theo loại thể một cách có cơ sở khoa học và có thể vận dụng.

5. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Luận án chỉ nghiên cứu vấn đề đọc hiểu tác phẩm văn học hư cấu.

- Luận án giới hạn việc xác lập mô hình đọc hiểu của thơ trữ tình, truyện ngắn và kịch bản văn học, không đi sâu và cụ thể vào những thể tài trong ba loại đó.

6. Phương pháp nghiên cứu đề tài

Cái mới của phương pháp nghiên cứu là tác giả luận án đưa cơ sở thực tiễn của đề tài vào trong từng chương một cách cụ thể sát hợp và chủ trương tập trung tư liệu chi tiết vào phụ lục để bổ sung và làm cho chương thực nghiệm (TN) cụ thể nghiêm túc và khách quan hơn.

7. Đóng góp mới của luận án

- Luận án đã hệ thống hóa được những nội dung cơ bản của lý thuyết đọc hiểu trên cơ sở tham khảo tài liệu và phát triển đào sâu hơn theo quan điểm cá nhân.

- Tham chiếu các mô hình loại thể văn học, mô hình nghệ thuật của TPVC để đề xuất được mô hình dạy học đọc hiểu TPVC theo loại thể hợp lí và khả thi.

- Vận dụng phối hợp đồng bộ các hành động đọc phù hợp với kỹ năng đọc hiểu trong mối quan hệ với các phương pháp dạy học khác như giảng bình, nêu và giải quyết vấn đề, nêu câu hỏi khám phá và câu hỏi đọc hiểu.

8. Giả thuyết khoa học của luận án

Điểm xuất phát cần quán triệt trong quá trình triển khai luận án là giả thuyết khoa học. Tác giả đề ra như sau:

Nếu luận án nghiên cứu được nội dung, bản chất của hoạt động đọc hiểu, biết vận dụng thành công các hành động đọc vào bốn kỹ năng đọc hiểu cơ bản thì việc xác lập mô hình đọc hiểu TPVC theo loại thể sẽ thực hiện được, từ đó có thể làm căn cứ khoa học để GV tiếp cận, bổ sung và đi sâu vào nội dung, phương pháp dạy học TPVC một cách đa dạng và hiệu quả hơn theo hướng đọc hiểu.

9. Bố cục của luận án

Ngoài mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án bao gồm 3 chương, 11 tiết.

- Chương 1: Đọc hiểu là vấn đề cơ bản của nội dung và phương pháp dạy học tác phẩm văn chương

- Chương 2: Cách thức dạy học đọc hiểu tác phẩm văn chương theo loại thể ở Trung học phổ thông

- Chương 3: Thực nghiệm dạy học mô hình đọc hiểu tác phẩm văn chương theo loại thể ở Trung học phổ thông.

Chương 1
ĐỌC HIỂU LÀ VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TÁC PHẨM VĂN CHƯƠNG

Chương 1 bao gồm hai nội dung lớn:

1.1. CƠ SỞ LÍ LUẬN CỦA VẤN ĐỀ ĐỌC HIỂU

Được triển khai thành mấy vấn đề cơ bản sau:

1.1.1. Đặc điểm lịch sử của việc đọc

Với quan điểm: Đặc điểm lịch sử của việc đọc hiểu bắt đầu và tập trung chú ý vào người đọc thực tế đông đảo. Lớp người đọc này là nhân tố làm nên lịch sử xã hội của việc đọc, là sự kiện biến đổi lịch sử của nghệ thuật đọc và chất lượng đọc, chứa đựng đồng thời tình cảm và hiểu biết của độc giả và sách như một nhu cầu sống nhằm mở rộng và khám phá những gì cần biết, cần hiểu.

1.1.2. Đọc hiểu trong môi trường đọc

Đọc hiểu là một khái niệm khoa học được sinh thành từ chiếc nôi của nó là hành động đọc. Nó có đặc điểm khoa học trong cả hệ thống của hành động đọc mà chúng tôi đã thống kê lên tới con số hơn hai trăm. Một ngân hàng đọc giàu có mà chúng ta cần phải tìm cách sử dụng đúng đắn.

1.1.3. Khái niệm đọc và đọc hiểu

1.1.3.1. Xác định khái niệm đọc

Với nội dung khoa học: Đọc là sự thu nhận thông tin có nội dung ý nghĩa nào đó. Vì thế đọc lại liên quan đến năng lực nhận thức, đến nhu cầu sống và giao tiếp con người với sự sáng tạo cuộc sống ngày càng cao. Đọc là khái niệm có tính lịch sử, là biểu hiện sự tiến hóa ngôn ngữ của con người mang bản chất văn hóa nhận thức bằng ngôn từ để giao tiếp và phát triển cá thể cùng xã hội. Đúng như K.Max đã viết "Đọc tác phẩm văn học là một nguồn vô giá để nhận thức cuộc sống và quy luật đấu tranh trong cuộc sống".

1.1.3.2. Xác định khái niệm đọc hiểu

Sau khi trình bày bản chất của đọc hiểu, các bình diện đọc hiểu, mối quan hệ giữa đọc hiểu văn bản và đọc hiểu TPVC, chúng tôi đưa đọc hiểu vào trong hệ thống phong phú, đa dạng, phức tạp của hành động đọc mới có thể xác định khái niệm theo quan niệm của mình.

Giữa bề bộn của rất nhiều hành động đọc, cần cân nhắc, lựa chọn, sắp xếp vào hệ thống để có thể vận dụng chúng. Muốn làm được công việc ấy

trước tiên cần thải loại một số hành động đọc không phù hợp với văn hóa đọc, thiếu tính khoa học trong nghiên cứu, phê bình và dạy học như: "đọc cắt xén", đọc xuyên tạc, đọc sai, đọc thêm bớt. Với quan điểm sư phạm, đọc để học tập cần kiên quyết bỏ đi hành động "đọc chép" ở cấp trung học. Nếu chỉ dựa vào mục đích chung của đọc hiểu TPVC là đọc để học hỏi, để nâng cao nhận thức và vận dụng kiến thức vào thực tiễn đời sống thì một số hành động đọc khác cũng không được tồn tại như đọc tếu, đọc vội, đọc khoán, đọc lớt phớt, đọc chiếu lệ, đọc tắc trách… sẽ không được phép tồn tại.

- Đọc hiểu là phạm trù khoa học trong nghiên cứu và giảng dạy văn học. Bản thân nó là khái niệm có quan hệ với năng lực đọc, hành động đọc, kỹ năng đọc để nắm vững ý nghĩa văn bản nghệ thuật ngôn từ. Đọc chính xác thì hiểu đúng, đọc kỹ, đọc phân tích thì hiểu sâu. Đọc trải nghiệm thẩm mỹ thì hiểu được vẻ đẹp nhân tình. Đọc sâu, đọc sáng tạo thì hiểu được cái mới.

- Hiểu phụ thuộc chặt chẽ vào hành động đọc. Nếu xem đọc là hành động để tự đọc thì có thể dựa các nấc thang nhận thức của GS.Bloom để đánh giá kết quả đọc, mặc dù chúng tôi chưa tán thành quan niệm hiểu của ông. Chúng tôi đã tham khảo quan niệm hiểu trong đọc hiểu của nhiều nhà khoa học như hiểu có nghĩa là đồng hóa (assimilation), hiểu có nghĩa là sự đồng nhất hóa (inditification), hiểu có nghĩa là thông hiểu (comprehension).

- Đọc hiểu có mặt ở tất cả các giai đoạn của quá trình đọc TPVC diễn ra. Không nhiều thì ít, không chóng thì chầy, không sâu thì nông, không toàn diện thì phiến diện, người đọc luôn luôn và đều thu nhận được kiến thức, vẻ đẹp của ngôn từ và ý nghĩa nào đấy trong quá trình nhận thức.

Các nhà khoa học Đức đã dày công lựa chọn hàng loạt các thuật ngữ đọc liên quan đến khái niệm hiểu (Verstehen) đến thông hiểu và trí năng (Verstaendan) với quan niệm đọc hiểu là sản phẩm của sự tìm tòi, bắt buộc người đọc nỗ lực nhiều hơn để hiểu biết trọn vẹn những gì liên quan mật thiết với quá trình nhận thức mới. Khái niệm đọc hiểu bao hàm sự hình thành và phát triển nhận thức bên trong quá trình đọc. Đó là kết luận được cân nhắc và được diễn đạt thành thuật ngữ Erkenntnisbildendes Lesen. Cũng nhấn mạnh trí tuệ và quá trình nhận thức, nhà triết học đương đại Nga Đaviđôvich đã viết: "Sự hiểu biết thực chất là sự kiến giải cái được nhận thức phù hợp với những mục đích và lý tưởng của con người. Đó không là gì khác ngoài sự xâm nhập của các tính chủ thể lẫn vào nhau, chỉ là sự ghi dấu ấn của mạng lưới các ý tưởng sống động của con người lên các quá

trình khách quan, chỉ là sự trao đổi tư tưởng, là sự đối thoại với những người đương thời, với quá khứ và với tương lai".

1.1.4. Các bình diện của đọc hiểu

Trong TPVC các loại tri thức con người tiếp thu được đều có thể vận dụng và in dấu vào nội dung tác phẩm. Đồng thời mục đích đọc hiểu, cách tiếp cận đa dạng của người đọc cũng như việc khám phá bản chất của vấn đề đọc hiểu đã làm nên sự phong phú việc đọc hiểu mà chúng tôi gọi là các bình diện của việc đọc hiểu.

1.1.4.1. Bình diện văn hóa của đọc hiểu

Với quan niệm chính: Đọc hiểu là quá trình nắm vững và phát triển năng lực ngôn ngữ và nội dung ý nghĩa liên quan đến việc làm thay đổi một tổ hợp thao tác nhận thức. Đây là hoạt động tư duy ngôn ngữ, một loại tư duy chủ đạo nhất của con người đồng thời cũng là thành tựu văn hóa cơ bản của loài người. Đọc hiểu được xem như là năng lực văn hóa có ý nghĩa đối với sự phát triển nhân cách vì phần lớn những hiểu biết đã được truyền thụ và hình thành trong việc đọc.

1.1.4.2. Bình diện sư phạm của đọc hiểu

Với quan niệm: Dạy đọc để hiểu những ký tự bất động không thể không phân xuất thành hành động, thao tác, kỹ năng để phá vỡ sự câm lặng của ký tự, để trưng bày ra ý nghĩa sống còn của ngôn từ. Đọc hiểu là quá trình nhận thức những gì tồn trữ trong văn bản và tự nhận thức bản thân. Đọc hiểu là một quá trình được ghi nhận thông qua hai mặt như kỹ năng đọc và nắm vững ý nghĩa. Cả hai quá trình này thâm nhập vào nhau thành một hệ thống có thể rèn luyện. Đây là bình diện sư phạm của việc đọc hiểu.

1.1.4.3. Bình diện triết học của đọc hiểu

Đọc hiểu là hành động ngôn ngữ. Đụng đến ngôn ngữ là chạm vào tư duy mà chủ yếu là tư duy khái niệm và phạm trù, một sản phẩm của triết học. Rõ ràng ngôn ngữ vừa mang dấu hiệu của nội dung triết học, vừa là một thành tố thoát thai từ triết học. "Ngôn ngữ là ngôi nhà của tồn tại" (Haiđơgơ) vừa thể hiện sự khẳng định sâu sắc và biểu cảm về tính triết học của ngôn ngữ có liên quan đến đọc hiểu.

1.1.4.4. Bình diện nghệ thuật của đọc hiểu

Ngoài những kỹ năng giúp cho việc đọc có hiệu quả, chúng tôi cho rằng người đọc với tư cách là con người biết làm chủ quá trình đọc, biết theo dõi sát sao để tìm ra những điều lý thú trong chính việc đọc điêu luyện của

mình đem đến niềm vui và vẻ đẹp của hành động đọc một cách hiểu biết. Đó là bình diện nghệ thuật của việc đọc hiểu.

1.1.4.5. Bình diện tâm lý của đọc hiểu

- Biểu hiện thứ nhất là ý đồ, mục đích viết văn và đọc văn bao giờ cũng có sự tham gia của ý thức, động cơ, ý chí và đặc điểm tâm thần cá nhân con người.

- Biểu hiện thứ hai là người ta đọc văn bản để giao tiếp. Văn bản vừa là phương tiện có nội dung, hình thức và môi trường giao tiếp giữa cá nhân khởi hướng và gây hứng với cá nhân tiếp hướng và tái hứng trong quá trình giao tiếp. Thực chất của nhu cầu thẩm mỹ là nhu cầu giao tiếp, bởi không có giao tiếp con người sẽ không tìm thấy cái đẹp trong tự nhiên (thiên nhiên, xã hội, đời sống) và con người (người khác và bản thân).

- Ba là tâm lí học sáng tạo văn học và tâm lí học tiếp nhận văn học giữ vai trò quan trọng trong đọc hiểu TPVC thể hiện trong cảm xúc thẩm mỹ, thị hiếu thẩm mỹ, đánh giá thẩm mỹ, với tư duy trực cảm, tổng giác, với sức hình dung, liên tưởng, tưởng tượng, tổng hợp trong đọc hiểu là không thể bỏ qua.

1.1.5. Nội dung đọc hiểu tác phẩm văn chương

Từ những gợi ý của Gớt và của V.Asmus về sự dấn thân của người đọc, chúng tôi cho rằng: Đọc hiểu TPVC là đọc cái chủ quan của người viết bằng cách đồng hóa tâm hồn, tình cảm, suy nghĩ của mình vào trang sách. Đọc hiểu không chỉ là tái tạo âm thanh từ chữ viết mà còn là quá trình thức tỉnh cảm xúc, quá trình tri giác và nhuần thấm tín hiệu để giải mã ngôn ngữ, mã nghệ thuật, mã văn hóa, đồng thời với việc huy động vốn sống, kinh nghiệm cá nhân người đọc để tiếp thu giá trị tư tưởng thẩm mỹ và ý nghĩa vốn có của tác phẩm.

1.1.5.1. Điều kiện tiên quyết để đọc hiểu tác phẩm văn chương

Dưới góc nhìn triết học có thể nói TPVC là sự đối tượng hóa bản chất người của những nấc thang tiến hóa. Nói TPVC là vũ trụ chính là muốn nói tới một cái gì đó bao la sâu thẳm nằm trong đời sống vật chất, tinh thần xã hội, trong sinh thể nhà văn và trong văn hóa của người đọc. Vì thế những gì là thành quả được con người sáng tạo ra để khẳng định bản chất người đều trở thành chỗ dựa để tìm hiểu văn học mà ta gọi là tri thức đọc hiểu TPVC.

a. Tri thức đọc hiểu tác phẩm văn chương

- Luận án chia tri thức đọc hiểu thành tri thức về đời sống, tri thức về khoa học liên ngành, tri thức về nghệ thuật, tri thức về văn học.

- Các loại tri thức đọc hiểu được vận dụng không có vị trí và vai trò ngang nhau mà tùy vào đặc điểm từng tác phẩm cụ thể.

- Đề cao việc cung cấp tri thức đọc hiểu đầy đủ cũng là cách khẳng định hoạt động đọc hiểu TPVC là một khoa học cần được giáo dục và đào tạo.

Trong tri thức đọc hiểu TPVC chúng tôi giới thiệu khái niệm đặc thù của nội dung đọc hiểu và tri thức đọc hiểu. Đó là khái niệm "khả năng đọc được". [Lesbarkeit (Đức); readability (Anh)].

b. Khái niệm đặc thù của nội dung đọc hiểu

Tác phẩm văn chương là một sáng tạo, thậm chí được xem là một sáng tạo ngoài tầm với của người đọc.

Cái khó của đọc hiểu không chỉ thuộc về chủ thể người đọc mà còn nằm ở tác phẩm. Tác phẩm viết dở cũng khó đọc, khó hiểu. Khó đọc vì độc giả không đủ kiên nhẫn làm mất thời gian. Còn khó hiểu vì trong tác phẩm đó không có gì để hiểu và phải hiểu. Trong khi đó tác phẩm có giá trị lại cũng khó hiểu theo cách khác vì trong nó chứa rất nhiều điều cần hiểu và chưa hiểu được. Người sáng tạo tác phẩm chủ trương im lặng, nín thinh phó mặc tác phẩm như một xứ lạ cho người đọc nó. Tình trạng khó đọc và khó hiểu một tác phẩm không nghi ngờ gì nữa là do phong cách nghệ thuật của nhà văn, là do cách viết. Các nhà nghiên cứu phương Tây cho rằng Iliát và Ôđixê của Hômerơ khó hiểu và khó đọc vì Hômerơ đã chọn một "Chủ đề rất khó để viết dễ hiểu và hay hơn". Chính vì những khó khăn vượt ra ngoài tầm văn hóa, ngoài năng lực trí tuệ và kĩ năng đọc hiểu TPVC có giá trị nên người ta phải làm rõ khái niệm "khả năng đọc được" (readability - lesbarkeit) mang tính đặc thù của nội dung đọc hiểu.

1.1.5.2. Đọc hiểu giá trị đích thực của nội dung và hình thức tác phẩm văn chương

Nội dung đích thực của TPVC là nội dung vốn có và có thể có từ hình thức tồn tại cụ thể của tác phẩm chứ không phải là nội dung suy diễn vô căn cứ hoặc bịa ra. Trong nội dung đích thực ấy bao gồm bình diện nội dung sự kiện, bình diện nội dung hình tượng và bình diện nội dung quan niệm của tác giả. Do đó, đọc hiểu giá trị đích thực nội dung và hình thức TPVC là tập trung đọc hiểu ba tầng cấu trúc sau trong tác phẩm:

- Đọc hiểu giá trị ý nghĩa tầng cấu trúc ngôn từ

TPVC là sản phẩm tinh thần được sáng tạo bởi công trình ngôn ngữ đặc thù, là lời nói nghệ thuật của nhà văn nên đây là tầng cơ sở quan trọng trong quá trình đọc hiểu làm tiền đề để hiểu giá trị ý nghĩa tầng cấu trúc hình tượng và tầng cấu trúc tư tưởng cùng ý vị nhân sinh của tác phẩm.

Vì thế trước hết chúng tôi cố gắng lưu ý những nội dung sau đây:

+ Đặc trưng của ngôn ngữ văn học

+ Sự khác nhau giữa ngôn ngữ và lời nói nghệ thuật

+ Văn chương máu thịt của ngôn từ (chúng tôi dùng đoản ngữ này theo tác giả Phan Huy Đường với ý nghĩa là ngôn từ có trước văn chương và chỉ có văn chương mới làm cho ngôn từ phát huy hết sức sống và vẻ đẹp của nó).

- Đọc hiểu giá trị ý nghĩa tầng cấu trúc hình tượng nghệ thuật

Qua ví dụ minh họa về bài thơ "Đợi anh, anh sẽ về" của simônốp ta thấy muốn đọc hiểu tầng cấu trúc hình tượng nghệ thuật của TPVC phải có cái nhìn sâu sắc về hệ thống ngôn từ. Người đọc phải so sánh đối chiếu những hình ảnh có liên quan với nhau để xác định hình tượng trung tâm của tác phẩm. Hình tượng nghệ thuật được xem là cấp độ hình thức mới để biểu đạt và làm sáng tỏ nội dung tư tưởng tác phẩm.

- Đọc hiểu giá giá trị ý nghĩa tầng cấu trúc tư tưởng và ý vị nhân sinh

Quan điểm của chúng tôi như sau:

+ Tư tưởng của TPVC chính là tư tưởng thẩm mỹ của loài người từng bước được khẳng định trong lịch sử văn học.

+ J.P.Sartre viết: "Tư tưởng thẩm mỹ là kết quả của những suy tư và sự bừng sáng linh cảm, là sự nghiền ngẫm về kinh nghiệm của hàng triệu người và cả sự trải nghiệm gian khổ của cá nhân nhà văn để vươn tới cái chưa diễn ra về mặt tinh thần trong lịch sử".

+ Ai cũng biết chủ đề của TPVC là sự triển khai tập trung nội dung chính của đề tài trong hình tượng nghệ thuật. Ý nghĩa và giá trị của chủ đề làm nên tư tưởng thẩm mỹ của tác phẩm.

+ Tác phẩm có giá trị lâu bền đối với người đọc chủ yếu là do độ sâu sắc của cấu trúc tư tưởng thẩm mỹ. Cần thấy rằng "sự hiểu" mà H.Gadamer, một tên tuổi sáng giá của lý thuyết chú giải học (Herméneutik) nói đến sự hiểu không đơn giản chỉ là hiểu văn bản mà là hiểu tư tưởng của nó. Chính tư tưởng cho chúng ta biết giá trị người của mọi hiện tượng, của cái gì thuộc về con người và xã hội của chúng.

GS.TS Nguyễn Thanh Hùng viết "Cũng cần nói ngay rằng tầng cấu trúc tư tưởng thẩm mỹ của TPVC có quan hệ về cấp độ với cấu trúc ngôn từ và tầng cấu trúc hình tượng nghệ thuật mới tồn tại được nhưng lại vượt qua và lớn hơn về ý nghĩa của hai tầng cấu trúc trước nó để biến thành trạng thái ưu tư không dứt, tác động sâu xa đến tâm hồn con người.

Tầng cấu trúc tư tưởng thẩm mỹ nếu xét một cách tách biệt, nó sẽ không có hình thức xác định cụ thể nhưng bằng sự nhạy bén của tư duy, của cảm xúc trí tuệ và sự cảm nhiễm thẩm mỹ, người đọc có thể nhận ra số phận con người, sứ mệnh lịch sử và sự vận động của thời đại cũng như cõi nhân sinh chứa trong TPVC".

Tóm lại, chúng tôi hiểu rằng việc đọc hiểu theo ba tầng cấu trúc để tìm hiểu ý nghĩa của chúng và ý nghĩa trong mối quan hệ nội tại giữa chúng không phải là cánh cửa đã mở ra tất cả ý nghĩa và tư tưởng thẩm mỹ của tác phẩm. Nó chỉ đề cập tới mặt thi pháp của tác phẩm, tức là mới tiếp cận bình diện sản sinh của kinh nghiệm thẩm mỹ mà thôi. Vấn đề đọc hiểu tác phẩm còn phải được xem xét từ mặt mĩ học của nó, tức là tiếp cận bình diện tiếp nhận của kinh nghiệm thẩm mỹ. Sau đó là việc đề cao tác động thanh lọc của tác phẩm tức là tiếp cận bình diện hiệu quả giao tiếp của kinh nghiệm thẩm mỹ mới là hoàn thiện.

1.1.6. Bản chất của việc đọc hiểu

Được triển khai thành:

1.1.6.1. Đọc hiểu là hành động nhận thức tích cực

Đọc với bất cứ hình thức gì, kiểu dạng gì cũng là một hoạt động cụ thể hóa ra bằng các thao tác hành động và kỹ năng. Trước hết đọc hiểu là hành động đọc. Đọc để thu nhận thông tin chính là học hỏi để hiểu những gì trước đó chưa hiểu. Quá trình học hỏi của việc đọc hiểu trước hết là để biết một điều gì đó đúng hay sai để mở rộng tầm hiểu biết và biết rõ bản chất vấn đề trong tương quan với các dữ kiện khác.

1.1.6.2. Đọc hiểu là quá trình nắm vững ý nghĩa

Người viết hiểu ra rằng: Đọc hiểu là quá trình phân tích, tổng hợp, so sánh, liên tưởng, ghi nhớ, suy luận, tưởng tượng, dự đoán diễn ra liên tục trong thời gian.

Đọc hiểu là hành động phức tạp, căng thẳng về cơ thể và tinh thần của con người. Nó vận dụng năng lực tư duy, vốn tri thức và kinh nghiệm sống để hiểu trọn vẹn ý nghĩa không được nói ra trực tiếp một cách hiển ngôn mà hàm chứa và chiều sâu vào phương thức biểu hiện ngôn ngữ ngầm ẩn.

Đọc hiểu là hành động sáng tạo vì nó phát hiện ra sự sáng tạo của người viết và cả người đọc. Đọc một văn bản, người đọc có thể tiếp thu lượng thông tin ít hay nhiều và nắm vững ý nghĩa văn bản đến đâu, đạt mức độ nào đều phục thuộc vào dạng thức, hành động cụ thể, kỹ năng cơ bản phù hợp, được dùng đến trong quá trình đọc.

Đọc là hành động tổng hợp, qua đó và đằng sau kí hiệu, người đọc sẽ tái tạo một ý nghĩa cho những gì đã đọc. Ý nghĩa TPVC được sáng tạo trong tạo lập văn bản và được tái tạo, đồng sáng tạo trong tiếp nhận văn bản người đọc. Đúng như nhà triết học kiêm ngôn ngữ học Đức Hônbach đã viết: "Hành động là bản năng đích thực của tinh thần con người". Còn nhà bách khoa và đại thi hào Gớt thì nói: "Hành động là khởi thủy của tồn tại". Còn Nguyễn Văn Trung thì nói: "Muốn lãnh hội được TPVC phải hiểu đã mới có thể rung động được. TPVC thuộc về một ngành nghệ thuật hoàn toàn giới thiệu với tinh thần".

1.2. CƠ SỞ THỰC TIỄN CỦA VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU VÀ VẬN DỤNG ĐỌC HIỂU TÁC PHẨM VĂN CHƯƠNG TRONG NHÀ TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Nội dung triển khai chủ yếu dựa vào một số bài báo đăng trên Tạp chí như Văn học và tuổi trẻ, Tạp chí giáo dục, Tạp chí thông tin khoa học sư phạm Hà Nội, Tạp chí nghiên cứu văn học. Phần lớn những tác giả cũng là các thầy cô giáo ở phổ thông, cao đẳng sư phạm, đại học sư phạm, Bộ Giáo dục và Đào tạo… Không nhiều nhưng là một mảng nhỏ trong bức tranh chung của thực trạng.

Chúng tôi dành nhiều công sức vào đọc kĩ và nhận ra những đóng góp về nghiên cứu và vận dụng của tác giả chương trình, sách giáo khoa Ngữ văn 6 và THPT ở hai bộ nâng cao và cơ bản cũng như cuốn sách "Tìm hiểu chương trình và sách giáo khoa Ngữ văn THPT" của PGS. TS Đỗ Ngọc Thống.

Nhìn lại thực tiễn dạy học đọc hiểu TPVC trong nhà trường từ quan niệm lí luận đến cách thức vận dụng thực hành, chúng ta chưa thể yên tâm. Nếu khảo sát thực trạng dạy học đọc hiểu TPVC ở trường THPT chắc chắn chúng ta chỉ thu về được bức tranh chưa hoàn chỉnh về sự thấu hiểu và năng lực vận dụng đọc hiểu. Điều này chúng tôi sẽ có những khảo sát cụ thể có tính đại diện ở chương thực nghiệm.

Có thể nói về tình trạng trên như GS.TS Nguyễn Thanh Hùng: "Giảng văn không phải là ngai vàng vĩnh viễn nhưng đọc hiểu cũng chưa phải là sự lên ngôi tuyệt đối. Đọc hiểu là nội dung khoa học có nhiều triển vọng và hiệu quả thực tiễn trong dạy học TPVC. Cần có thời gian để nghiên cứu sâu sắc và toàn diện hơn về lí thuyết và vận dụng thực tiễn của nhiều nhà nghiên cứu và giáo viên.

Tóm lại, chương một tách riêng và trình bày rõ quan niệm và nội dung của tác giả luận án về vấn đề đọc hiểu vì đây là cơ sở lí luận chủ yếu có tính chất nghiên cứu mới ở nước ta.

Chương 2
CÁCH THỨC DẠY HỌC ĐỌC HIỂU TÁC PHẨM VĂN CHƯƠNG THEO LOẠI THỂ Ở TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

2.1. CƠ SỞ LÍ LUẬN CỦA VẤN ĐỀ DẠY HỌC ĐỌC HIỂU TÁC PHẨM VĂN CHƯƠNG THEO LOẠI THỂ

2.1.1. Tầm quan trọng của loại thể trong dạy học đọc hiểu

2.1.1.1. Quan niệm chung về loại thể văn học

Vấn đề được triển khai như sau:

- Loại thể văn học bắt nguồn từ tính xã hội của con người, ra đời từ nhu cầu đời sống lịch sử của nó. Chỗ dựa duy nhất và đầu tiên để văn học thể hiện mình dưới những hình thức cơ bản của nó là loại thể văn học.

- Người viết cũng quan niệm loại thể văn học như là mô hình với nội dung, đặc điểm cấu tạo của nó có thể quan sát và vận dụng vào dạy đọc hiểu TPVC trong nhà trường. "Thể loại văn học như là mô hình đọc". Đó là ý kiến của tác giả người Pháp Antone Compagnon giúp chúng tôi tin rằng loại thể văn học là một bộ phận lí luận văn học sẽ tồn tại mãi với sự phát triển của văn học khi nó gắn liền hữu cơ với tác phẩm và với người đọc. Như chúng ta đã biết mỗi hành động đọc là một lần cụ thể hóa tác phẩm được thực hiện gắn liền với những hiểu biết về thể loại theo cách các quy ước lịch sử riêng của nó cho phép người đọc lựa chọn cách tiếp cận và phân tích tác phẩm như thế nào trong khi đọc để có thể hiểu đúng tác phẩm.

- Học giả Brunetière chỉ ra rằng sự phát triển của loại thể văn học được xem là lịch sử tiếp nhận của người đọc đối lập với tu từ học (nhằm lí giải tác phẩm bằng chính bản thân nó) và khác với lịch sử văn học (nhằm lí giải tác phẩm bằng những gì xung quanh nó). Như vậy, sự cụ thể hóa chiều sâu, sức sống và tiềm năng sáng tạo của tác phẩm mà người đọc thực hiện không tách rời những nội dung được định biên của loại thể như những qui ước lịch sử và sự phát triển lịch sử. Loại thể văn học là một mã (code) văn chương, là tổng thể chuẩn mực và qui tắc luật chơi mang tính giao tiếp gợi cho người đọc biết tiếp cận, phân tích đúng hướng đảm bảo cho sự đọc hiểu diễn ra thuận lợi.

2.1.1.2. Những điều cần lưu ý về loại thể văn học trong việc mô hình hóa dạy học đọc hiểu tác phẩm văn chương

- Nghiên cứu và dạy học đọc hiểu TPVC cần chú trọng tính chất độc đáo và dị biệt của loại thể chưa hề xuất hiện ở một tác phẩm nào. Giá trị của

TPVC không phải được đánh giá ở sự giống nhau giữa nó với những tác phẩm cùng loại mà là ở sự đổi mới loại thể và chất lượng nghệ thuật của nó.

- Dù sao thì loại thể văn học cũng là một dạng của mô hình xuất phát có tính chất cội nguồn và đồng thời cũng là mô hình tiếp diễn có tính chất vận động biến đổi để làm chỗ dựa cho dạy học đọc hiểu.

- Nhận thức mới về loại thể văn học không thể bỏ qua việc phân chia loại thể bằng "chủ thể phát ngôn" và "lời phát ngôn dựa trên sự phân biệt các kiểu sử dụng ngôn ngữ" của K.Hamburger trong công trình "Lôgic học về các thể loại văn học".

Cuốn sách của A.Compagnon tên "Bản mệnh của lí thuyết văn chương và cảm nghĩ thông thường đã quan tâm đến lý thuyết tiếp nhận và kết luận". Thể loại như là một mô hình đọc như trên đã trình bày.

- Xuất phát từ quan niệm về hình thức và nội dung của tác phẩm để hình thành loại thể là số lượng hữu hạn, còn tác phẩm cụ thể là vô hạn, nên không thể thiết lập mô hình đọc hiểu TPVC theo loại thể mà lại không thu nạp vào mô hình ấy những phát hiện mới về loại thể để đọc hiểu TPVC dù thuộc một thể loại bất kì nhưng đã mang nhiều tính trội so với các tác phẩm ban đầu của thể loại văn học lịch sử.

2.1.2. Mô hình đọc hiểu tác phẩm văn chương theo loại thể

Nội dung này được triển khai như sau:

2.1.2.1. Khái niệm chung về mô hình đọc hiểu tác phẩm văn chương theo loại thể

Mô hình là khái niệm khoa học được định nghĩa là "vật cùng hình dạng nhưng làm thu nhỏ lại nhiều, mô tả cấu tạo và hoạt động của một vật khác để trình bày, nghiên cứu. Mô hình là một hình thức diễn đạt hết sức gọn theo một ngôn ngữ nào đó có đặc trưng chủ yếu của một đối tượng để nghiên cứu đối tượng ấy".

2.1.2.2. Tác phẩm văn chương là mô hình đọc hiểu

- Trong lĩnh vực văn học, những thành tựu nghiên cứu về "tính đặc thù của sự phản ứng nghệ thuật", về "tư duy hình tượng", về "thế giới nghệ thuật trong TPVC", về "mô hình văn học không nhằm chứng minh cái đã biết mà thông qua mô hình nhận thức cái khó tiếp cận ở nguyên tác".

Ta lại biết TPVC thuộc loại mô hình lí tưởng hoặc mô hình tưởng tượng. Các yếu tố trực quan và hình ảnh tưởng tượng là cơ sở của mô hình lí tưởng.

- Các nhà nghiên cứu như Wiener, B.Brếch, Khorápchenkô, Slentet, Rêđêcơ, Philippốp…đã cung cấp những gợi ý về nội dung cho chúng tôi

trình bày những đặc trưng của mô hình nghệ thuật của TPVC như hình tượng nghệ thuật thể hiện cụ thể trong nhân vật văn học các loại, như chất liệu ngôn ngữ nghệ thuật, như phương thức trình bày nghệ thuật cũng như chủ đề tư tưởng và ý nghĩa nhận thức, đánh giá và thưởng thức tác phẩm gần gũi giữa người đọc và nhà văn thông qua tác phẩm.

2.2. CƠ SỞ THỰC TIỄN CỦA VIỆC DẠY HỌC ĐỌC HIỂU TÁC PHẨM VĂN CHƯƠNG THEO LOẠI THỂ

Nội dung này được triển khai thành:

2.2.1. Thực tiễn nghiên cứu loại thể văn học ở Việt Nam

Với những kết luận sau:

Cả trong nghiên cứu và giảng dạy loại thể trong nhà trường, chúng ta vẫn chưa phát huy tốt tác dụng hướng dẫn lí luận và thực tiễn vận dụng của loại thể văn học.

- Các giáo trình phương pháp dạy học văn chương chưa chú trọng vấn đề loại thể văn học.

- Ngay cả sách giáo khoa Ngữ văn THPT vấn đề loại thể cũng chưa có vị trí quan trọng như thế giới đề cao nó là "nhân vật chính của lịch sử văn học". Loại thể chưa được dạy học thành bài độc lập về lí thuyết.

2.2.2. Thực tiễn nghiên cứu và vận dụng mô hình đọc hiểu tác phẩm văn chương ở Việt Nam và thế giới

Ở Việt Nam chúng tôi điểm qua những bài viết ít ỏi của nhà nghiên cứu - TS Hoàng Ngọc Hiến, TS Trịnh Xuân Vũ và Th.S Trần Thị Hồng Thu như một sự mở đầu để chúng tôi có cơ hội đề xuất ý kiến riêng.

2.3. MÔ HÌNH DẠY HỌC ĐỌC HIỂU TÁC PHẨM VĂN CHƯƠNG THEO LOẠI THỂ Ở TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Nội dung được triển khai như sau

2.3.1. Mối quan hệ giữa đọc hiểu, loại thể và dạy học đọc hiểu tác phẩm văn chương theo loại thể

Lấy mô hình nghệ thuật của TPVC làm mô hình gốc có nghĩa là đã không bỏ ra ngoài mô hình loại thể văn học với những ranh giới thể loại và các yếu tố truyền thống bền vững đã thành kinh điển để tìm cách biểu hiện yếu tố mới lạ của chúng và ngoài chúng theo quy luật biến đổi và sáng tạo phạm trù thi pháp loại thể. Điều đó đồng nghĩa với việc đổi mới sự tiếp cận TPVC theo mô hình để tìm hiểu giá trị ý nghĩa tư tưởng thẩm mỹ dưới tác

động tích cực của hoạt động đọc văn, trong đó yếu tố quyết định hiệu quả đọc văn là hệ thống kĩ năng đọc hiểu.

2.3.2. Hướng dẫn học sinh nắm vững nội dung trọng tâm của mô hình đọc hiểu tác phẩm văn chương theo loại thể

Để hướng dẫn việc vận dụng mô hình đọc hiểu TPVC theo loại thể ở THPT cụ thể hơn, chúng tôi trình bày những nội dung trọng tâm trong từng mô hình.

2.3.2.1. Nội dung mô hình nghệ thuật của tác phẩm văn chương

- Hướng dẫn học sinh nhận thức TPVC là một thế giới nghệ thuật được khái quát hóa và cụ thể hóa sinh động cuộc sống con người, xã hội, thời đại bởi cá tính sáng tạo và phong cách nghệ thuật riêng của nhà văn trong hình tượng.

- Hướng dẫn học sinh nhận thức TPVC là một thế giới hiện thực ảo được cảm nhận và diễn tả thông qua nhận thức, đánh giá và sự đồng cảm thẩm mĩ của nhà văn. Đó là bức tranh tưởng tượng giàu cảm xúc về đời sống.

- Hướng dẫn học sinh nhận thức TPVC là một hình thức ổn định trong cấu trúc nghệ thuật chỉnh thể và chứa nhiều nghĩa. "Thế giới của TPVC là thế giới của ý nghĩa" (Octavio Paz).

2.3.2.2. Nội dung mô hình đọc hiểu tác phẩm văn chương

- Hướng dẫn học sinh nắm vững nội dung cấu trúc ngôn từ của tác phẩm. Hiểu ý nghĩa của tầng cấu trúc ngôn từ của tác phẩm qua giá trị biểu đạt nội dung của âm thanh, hình ảnh, biện pháp tu từ, ngữ nghĩa, cú pháp, trường nghĩa.

- Hướng dẫn học sinh nắm vững đặc điểm nội dung cấu trúc hình tượng nghệ thuật của tác phẩm. Hiểu ý nghĩa của tầng cấu trúc hình tượng nghệ thuật thông qua giá trị hình thức và phương tiện xây dựng hình tượng văn học độc đáo.

- Hướng dẫn học sinh nắm vững nội dung cấu trúc tư tưởng thẩm mĩ và ý vị nhân sinh của tác phẩm. Hiểu tư tưởng tác phẩm là sự khái quát hóa của lí tưởng nghệ thuật và lẽ sống mang giá trị đạo đức nền tảng của con người. Cuối cùng người đọc phải nhận ra mối quan hệ chặt chẽ về ý nghĩa giữa ba tầng cấu trúc ngôn ngữ, hình tượng và tư tưởng tình cảm của tác phẩm để khẳng định sự thống nhất của tư tưởng và ý vị nhân sinh của tác phẩm trong quá trình đọc hiểu.

- Hướng dẫn học sinh nắm bốn kĩ năng đọc hiểu cơ bản (kĩ năng đọc chính xác, kĩ năng đọc phân tích, kĩ năng đọc sáng tạo, kĩ năng đọc tích lũy) một cách đồng bộ trong mô hình đọc hiểu TPVC theo loại thể ở THPT.

2.3.2.3. Nội dung mô hình đọc hiểu tác phẩm văn chương theo loại thể

Tư tưởng khoa học của nội dung mô hình đọc hiểu TPVC theo loại thể được triển khai qua việc phân cấp các mô hình và mối quan hệ giữa chúng.

- Mô hình dạy học và mô hình loại thể văn học là mô hình phối hợp. Mô hình dạy học được phối hợp từ bên ngoài mô hình đọc hiểu TPVC với sự kết hợp "Bản đồ tư duy" và "Câu hỏi khám phá" với câu hỏi đọc hiểu cùng với các phương pháp nêu và giải quyết vấn đề, phương pháp bình giá, thảo luận nhóm...

- Mô hình loại thể văn học được phối hợp từ bên trong mô hình nghệ thuật của TPVC.

- Mô hình nghệ thuật của TPVC được xem là mô hình gốc (mô hình lý tưởng, mô hình tưởng tượng, mô hình xuất phát).

- Mô hình đọc hiểu của TPVC được xem là mô hình hoạt động (mô hình vận dụng) sử dụng bốn loại tri thức đọc hiểu.

- Mô hình đọc hiểu của TPVC theo loại thể là mô hình tổng hợp và kết thúc trong sơ đồ.

Điểm chung của mô hình đọc hiểu TPVC theo loại thể là cùng vận dụng bốn kĩ năng đọc hiểu cơ bản: kĩ năng đọc chính xác, kĩ năng đọc phân tích, kĩ năng đọc sáng tạo, kĩ năng đọc tích lũy.

Điểm riêng nổi bật của mô hình đọc hiểu TPVC theo loại thể chính là chỗ:

+ Mỗi kĩ năng đọc hiểu phải lựa chọn những hành động đọc phù hợp với đặc trưng ngôn ngữ nghệ thuật của trữ tình, tự sự hay kịch. Với thơ trữ tình thì đó là ngôn ngữ độc thoại về một trạng thái cảm xúc, tâm tình. Với tự sự đó là ngôn ngữ thuật, kể, tả gần ngôn ngữ đời sống. Với kịch đó là ngôn ngữ hành động, đối thoại trực tiếp.

Mỗi kĩ năng đọc hiểu trong mô hình đọc hiểu TPVC theo loại thể cũng cần lựa chọn những hành động đọc phù hợp với hình tượng nhân vật tính cách, hình tượng cái tôi trữ tình và hình tượng nhân vật phân thân trước hoàn cảnh và dục vọng.

2.3.2.4. Cách thức rèn luyện năng lực, kỹ năng đọc hiểu tác phẩm văn chương theo loại thể ở Trung học phổ thông

a. Năng lực và kĩ năng đọc hiểu tác phẩm văn chương theo loại thể

Năng lực đọc hiểu có quan hệ trực tiếp với sự phát triển chung của HS như tư duy, ngôn ngữ và thành quả học tập của họ. Đọc là phương tiện

chiếm lĩnh học vấn, là sự khai sáng trí tuệ nhận thức và hình thành niềm tin dưới sự dẫn dắt của GV nhưng trong một mức độ đáng kể còn phụ thuộc vào tính tích cực chủ động của HS đối với bài đọc.

Năng lực sinh ra và được hiện thực hóa thành các kĩ năng.

Người ta thường nghĩ kĩ năng đọc hiểu là hành động đọc song song ý nghĩa hay là sự đối thoại giữa tiếp thu và phản hồi giữa những gì đã có, hiện có và sẽ có do sự kiến tạo của người đọc thành bức tranh nội tâm phong phú và toàn vẹn về ý nghĩa của tác phẩm. Chúng tôi cho rằng kĩ năng đọc hiểu TPVC có nhiều yếu tố gắn liền với tính cá thể và cái tôi của người đọc mà không sa đà vào lý thuyết để có thể trình bày tính đặc thù của kĩ đọc hiểu.

Theo thống kê sơ bộ đã có khá nhiều hành động đọc được nêu tên và xuất hiện trong thực tiễn đọc văn. Nếu không kiểm soát và sử dụng chúng đúng chỗ chúng sẽ thành "vô gia cư" làm rối loạn việc xác định nội dung khoa học của đọc hiểu TPVC và tặng không cho những nhà phương pháp và nghiên cứu bị đứng ra ngoài lĩnh vực khoa học nghiêm túc này những lý do phỉ báng. Trên cơ sở tương đương về hình thức của hai hành động đọc nếu chúng đồng nhất thì loại đi một, nếu còn nhập nhoè nhưng có nghĩa lý thì giữ cả hai để tìm cách sử dụng trong bốn kĩ năng đọc cơ bản.

Có rất nhiều những cặp đôi như thế, ví dụ như đọc vờ và đọc chơi, đọc diễn cảm và đọc trải nghiệm, đọc lướt và đọc nhanh, đọc thầm và đọc bằng mắt, đọc thành lời và đọc âm vang, đọc chính xác và đọc đúng, đọc chậm và đọc nghiền ngẫm…

+ Kĩ năng đọc chính xác trong đọc hiểu tác phẩm văn chương

Kĩ năng đọc chính xác là hành động đọc quan trọng của lao động trí tuệ. Trong đọc văn nó là kĩ năng đọc hiểu cơ bản đầu tiên yêu cầu người đọc phát huy để nhận thức cái đúng cái sai. Kĩ năng đọc chính xác được duy trì và đảm bảo về nội dung và cách thực hiện sẽ đem lại giá trị chân lý đời sống và chân lí nghệ thuật của tác phẩm.

Để thực hiện tốt kĩ năng đọc chính xác trong đọc hiểu, người đọc phải làm quen với kĩ năng đọc trên dòng, giữa dòng, ngoài dòng, phối hợp chúng lại với nhau để cảm nhận được "ý tại ngôn ngoại". Ngoài ra cũng phải vận dụng hành động đọc lướt, đọc qua để nắm ý tưởng chủ đạo và đọc nhanh để thâu tóm nội dung bề mặt một cách tập trung vào cái có ý nghĩa.

+ Kĩ năng đọc phân tích trong đọc hiểu tác phẩm văn chương

Kĩ năng đọc phân tích có một vị trí quan trọng và ý nghĩa to lớn quyết định hiệu quả đọc hiểu.

Kĩ năng đọc phân tích tạo ra năng lực đọc tốt nhất và hoàn chỉnh nhất. Tất nhiên thực hiện kĩ năng đọc phân tích cần nhiều thời gian. Do đó, kĩ năng đọc phân tích chủ yếu nên luyện tập ở nhà và củng cố trong suốt quá trình đọc hiểu tác phẩm.

Hành động đọc quan trọng đối với việc hình thành kĩ năng đọc phân tích là đọc kĩ, đọc nhiều lần, đọc toàn bộ tác phẩm, đọc hiệu quả, đọc đối thoại.

+ Kĩ năng đọc sáng tạo trong đọc hiểu tác phẩm văn chương

Gert Kleinschamidt là người đầu tiên nêu lên khái niệm đọc sáng tạo (producktives Lesen) trong công trình lí luận dạy học của ông.

Sáng tạo trong đọc hiểu TPVC không có nghĩa là thoát li hoàn toàn sự ràng buộc của tác phẩm. Không thể có "Mái tây" của Kim Thánh Thán mà lại không dựa vào "Mái tây" của tác giả. Mô phỏng là sáng tạo, cải biến cũng là sáng tạo và làm mới lại càng sáng tạo ở mức cao nhưng lại hiếm vô cùng.

Gert Kleinschamidt cho rằng kĩ năng đọc sáng tạo là sự nhận thức những mối quan hệ, những trật tự của thế giới tinh thần được tổ chức thành những hình ảnh của cấu trúc mới trong tác phẩm.

Từ đó có thể khẳng định cần phải thỏa mãn hai yêu cầu tối thiểu đối với kĩ năng đọc sáng tạo. Một là người đọc phải nắm vững sự tổ chức toàn cảnh (Panorama) hoặc là thế giới nghệ thuật của tác phẩm. Đồng thời người đọc phải hiểu được mạng lưới ngôn từ độc đáo và khám phá được cấu trúc chủ đề tư tưởng của tác phẩm. Hai là trên cơ sở kinh nghiệm và xúc cảm riêng tư, người đọc trình bày sự phát hiện lại hoặc sự khám phá mới của mình về tác phẩm.

Cũng cần lưu ý khi thực hiện kĩ năng đọc sáng tạo cần sử dụng hành động đọc chính xác theo mẫu, đọc cải biến cảm xúc trong đọc diễn cảm và cao hơn là đọc trải nghiệm để bổ sung tình ý vào tác phẩm.

Cuối cùng chúng tôi trình bày kĩ năng đọc tích lũy trong đọc hiểu TPVC.

+ Kĩ năng đọc tích lũy trong đọc hiểu tác phẩm văn chương

Kĩ năng đọc tích lũy là kĩ năng đọc hiểu nhấn mạnh tính chất, mức độ cao thấp, phức tạp hay đơn giản, khó hay dễ về việc vận dụng đọc hiểu có hiệu quả.

Hoàn thiện kĩ năng đọc tích lũy trong đọc hiểu sẽ làm cho việc thu nhận thông tin, độ sâu rộng về sự hiểu biết và niềm hứng thú trong quá trình đọc hiểu TPVC tăng lên rõ rệt.

Đọc tích lũy là mức độ cao trong đọc hiểu, tác động tích cực vào nhân cách toàn diện và văn hóa đọc của cá nhân HS.

Để thực hiện kĩ năng đọc tích lũy, người đọc có thể vận dụng hành động đọc sâu, đọc so sánh đối chiếu, đọc tĩnh tâm, đọc chậm... để phát hiện cái mới.

Để khép lại việc trình bày bốn kĩ năng đọc hiểu cơ bản TPVC, chúng tôi muốn nhắc lại rằng đọc hiểu không nhằm mục đích hiểu tới cùng và hiểu tất cả những gì chứa đựng trong tác phẩm. Đó chỉ là cố gắng vô vọng của bất kỳ ai, bởi tính mở và không kết thúc của TPVC, nhờ khả năng tái sinh của hình tượng nghệ thuật. Tính mơ hồ, đa nghĩa của ngôn ngữ văn học và tính chủ quan trong đối thoại giao tiếp văn học. Người đọc dù được đào tạo và tinh tường đến mấy cũng chỉ đạt tới việc đọc hiểu tác phẩm một cách thỏa đáng chứ không thể hiểu tới đáy và tự tin mình là chân lí.

b. Tính đặc thù của đọc sáng tạo trong mô hình đọc hiểu trữ tình, tự sự và kịch

+ Trong mô hình đọc hiểu TPVC theo loại thể chúng tôi đặc biệt lưu ý vận dụng một cách khác biệt kĩ năng đọc sáng tạo đối với trữ tình, tự sự và kịch. Ví dụ: Đọc sáng tạo thơ trữ tình cần vận dụng sức nghe những âm thanh tạo nghĩa. Kĩ năng đọc sáng tạo thơ trữ tình có chức năng đánh thức tâm hồn. Trong khi đó kĩ năng đọc sáng tạo tác phẩm tự sự cần lựa chọn hành động nào đó thấm cái hương vị tự nhiên của lời nói, sự gần gũi của lời văn với sự vật hiện tượng để phát huy năng lực tri giác trí tuệ. Kĩ năng đọc sáng tạo tác phẩm tự sự mang chức năng hiệu triệu, kêu gọi, nhận thức đời sống. Kĩ năng đọc sáng tạo kịch bản văn học phải vận dụng khả năng liên tưởng, tưởng tượng giữa người đọc ngôn ngữ đối thoại với việc nghe âm hưởng của tình thế dẫn dắt hành động và giọng nói thể hiện sắc thái

của xung đột kịch. Kĩ năng đọc sáng tạo trong kịch mang chức năng cảnh báo tương lai.

2.3.3. Hoạt động dạy học mô hình đọc hiểu tác phẩm văn chương theo loại thể ở Trung học phổ thông

Về thao tác thiết lập mô hình, chúng tôi đã chọn việc mô hình hóa TPVC làm mô hình xuất phát (mô hình gốc) lồng ghép mô hình loại thể vào mô hình nghệ thuật tác phẩm và kết hợp mô hình đọc hiểu bao hàm các kĩ năng đọc hiểu cơ bản với tư cách là mô hình hoạt động (mô hình vận dụng) trong mô hình gốc. Đây là mô hình thực hiện dạy học trong nhà trường nên còn phải nhấn mạnh tính tích cực, sáng tạo của HS trong quá trình đọc hiểu. Sự lưu ý này là cần thiết để hướng dẫn HS "lập bản đồ tư duy" về ý nghĩa của tác phẩm trong quá trình đọc hiểu như: a) lập đề cương phát biểu, b) ghi chép trong khi đọc, nghe giảng, học nhóm hay xem các phương tiện dạy học, c) thể hiện kiến thức, ý tưởng cảm nhận cá nhân về vấn đề ý nghĩa mới, d) tóm tắt hoặc gợi dẫn những gì đã biết về ý nghĩa tác phẩm, đ) xây dựng những ý tưởng mới và tình huống, vấn đề cần quan tâm, e) nghĩ cách ứng dụng kiến thức mới. Tất cả những nội dung kể trên được dùng tới với những mức độ phù hợp trong hoạt động tự học của HS. Đây cũng chính là nội dung mới của mô hình dạy học được phối hợp trong mô hình đọc hiểu.

Trong quá trình thực hiện mô hình đọc hiểu TPVC theo loại thể, GV xây dựng hệ thống câu hỏi khám phá kết hợp với những câu hỏi đọc hiểu trong sách giáo khoa. Câu hỏi khám phá là một công cụ học tập hữu hiệu, một kĩ thuật đọc hiểu TPVC nhằm phát hiện những tầng ý nghĩa của những gì đang đọc.

Chương 3
THỰC NGHIỆM DẠY HỌC MÔ HÌNH ĐỌC HIỂU TÁC PHẨM VĂN CHƯƠNG THEO LOẠI THỂ Ở TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Nội dung chương ba được triển khai như sau:

- Như trong phần phương pháp nghiên cứu của luận án đã nói chúng tôi đều đưa thực trạng dạy học TPVC theo mô hình đọc hiểu vào các chương để tránh tập trung tất cả sự cụ thể thiết thực vào trong một chương với tên

gọi là cơ sở thực tiễn của đề tài. Phần này bao gồm các câu hỏi thăm dò, khảo sát thực trạng bằng những câu hỏi cụ thể cho GV và HS.

- Chỗ dựa để GV dạy đối chứng (ĐC) chính là tiến trình đọc hiểu gồm sau bước được trình bày trong sách giáo khoa Ngữ văn THPT (bộ cơ bản).

- Chúng tôi đã thiết kế bài dạy thực nghiệm (TN) thơ trữ tình bài "Đây thôn Vĩ Dạ" của Hàn Mặc Tử, cho tác phẩm tự sự "Vợ nhặt" của Kim Lân và cho kịch bản "Hồn Trương Ba da hàng thịt" của Lưu Quang Vũ theo định hướng và nội dung mô hình đọc hiểu TPVC theo loại thể của luận án, đồng thời cũng yêu cầu GV TN vừa tuân thủ tinh thần khoa học ấy vừa phát huy sáng kiến cá nhân để sáng tạo tối đa khi dạy học trên lớp.

- Sau mỗi bài dạy TN và ĐC song song, chúng tôi đánh giá kết quả dạy học dựa trên những tiêu chí chung về: không khí lớp học, thời gian dành cho HS đọc tác phẩm, chất lượng đọc văn, mức độ hiểu tác phẩm của HS theo ý nghĩa của ba tầng cấu trúc và mối quan hệ giữa ba tầng cấu trúc đó, việc vận dụng câu hỏi đọc hiểu kết hợp câu hỏi khám phá cũng như việc vận dụng mô hình đọc hiểu của GV trong thiết kế và thi công trên lớp.

- Sau khi dạy TN và ĐC cả ba tác phẩm, chúng tôi đánh giá chung về kết quả TN (xem thêm trang 191, 192 của luận án) nhìn chung là khả quan, có triển vọng tốt đẹp và đang dần dần tạo được niềm tin cho các GV trong địa bàn TN về mô hình đọc hiểu TPVC theo loại thể.

- Chúng tôi chủ trương vận dụng mô hình đọc hiểu TPVC theo loại thể theo cách bổ dọc có chú ý những đoạn văn, khổ thơ tiêu biểu để có thể đọc hiểu ý nghĩa tầng cấu trúc ngôn từ, hay ý nghĩa tầng cấu trúc hình tượng nghệ thuật.

Trong quá trình đọc hiểu tầng cấu trúc ngôn từ - tầng cấu trúc nền tảng có tính đặc thù để hiểu trọn vẹn ý nghĩa của TPVC, người đọc cũng đã phải hướng đến giá trị tạo hình và biểu cảm của tầng cấu trúc hình tượng nghệ thuật để đến khi đọc hiểu ý nghĩa tầng cấu trúc hình tượng nghệ thuật có cơ sở khái quát hóa nghệ thuật tốt hơn ở đọc hiểu giá trị ý nghĩa tầng cấu trúc hình tượng và ý vị nhân sinh của tác phẩm. Điều này đã được trình bày rõ trong chương một của luận án.

KẾT LUẬN

1. Đề tài luận án có nội dung lí thuyết về đọc hiểu TPVC, về mô hình hóa tác phẩm nghệ thuật ngôn từ và lí luận thi pháp loại thể văn học làm chỗ dựa để triển khai nội dung cụ thể và nhìn ra khả năng vận dụng chúng trong đổi mới dạy học TPVC. Nhiệm vụ khó khăn này, luận án đã làm được khá thông suốt. Từ đó làm tiền đề và cơ sở cho việc thiết kế mô hình dạy học đọc hiểu thơ trữ tình, tác phẩm tự sự hư cấu và kịch bản văn học theo bốn kĩ năng đọc hiểu TPVC. Từ đó dựa vào đặc thù thi pháp loại thể và thi pháp tác phẩm để vận dụng những hành động đọc thích hợp chú trọng sự khác nhau trong kĩ năng đọc sáng tạo.

2. Tác giả cũng đảm bảo cân đối giữa lí thuyết và vận dụng lí thuyết, giữa khả năng định hướng và khả năng vận dụng cụ thể trong luận án.

Luận án đã trình bày khá kĩ, toàn diện và nhất quán khái niệm đọc hiểu, nội dung đọc hiểu là vấn đề khoa học đang được quan tâm có khả năng vận dụng thành kĩ năng đọc hiểu nên đọc hiểu còn có ý nghĩa và giá trị phương pháp.

Về khái niệm hiểu, tác giả luận án không đuổi theo một cách vô vọng mục đích hiểu mọi điều, hiểu kiệt cùng, hiểu tất cả những gì có trong tác phẩm mà chỉ đặt yêu cầu là hiểu thỏa đáng, toàn vẹn ý nghĩa và giá trị đích thực nằm trong mối quan hệ giữa ba tầng cấu trúc ngôn từ, hình tượng và tư tưởng của tác phẩm, bởi vì TPVC là sản phẩm sáng tạo nghệ thuật bảo tồn và phát triển nhiều mối quan hệ nhân tính nên đa nghĩa. Nó là một hiện tượng vĩnh viễn có những điều người đọc dù sáng suốt, tài năng đến mấy cũng không thể hiểu hết được.

3. Sơ đồ kết hợp các mô hình vào mô hình đọc hiểu được xác lập là một bằng chứng trực quan để giáo viên nhận diện vai trò, tầm quan trọng và vị trí của từng mô hình trên cơ sở phân cấp giữa chúng. Mô hình nghệ thuật của tác phẩm (mô hình gốc), mô hình đọc hiểu (mô hình hoạt động, vận dụng) và mô hình loại thể (mô hình phối hợp). Mỗi mô hình có tính đặc thù của nó như tính tưởng tượng, lí tưởng của mô hình nghệ thuật TPVC, tính chất hoạt động chính xác và sáng tạo của mô hình đọc hiểu, tính ổn định và biến đổi của mô hình loại thể văn học đều được quan tâm để điều chỉnh nội dung cho thích hợp.

4. Kết quả khả quan rút ra từ TN dạy học đã khẳng định giá trị lí luận và thực tiễn của đề tài cũng như xác nhận tính đúng đắn của giả thuyết khoa

học đã đề ra và sự triển khai nội dung trong luận án. Tuy còn một vài nhược điểm trong quá trình TN như sự thấm nhuần về nội dung khoa học của lý thuyết đọc hiểu, tri thức đọc hiểu, kĩ năng đọc hiểu và nhất là sự vận dụng mô hình đọc hiểu TPVC theo loại thể kết hợp với các phương pháp khác như nêu và giải quyết vấn đề, phương pháp vận dụng câu hỏi (câu hỏi đọc hiểu, câu hỏi khám phá) cũng như "Bản đồ tư duy" trong quá trình dạy học chưa thật nhuần nhuyễn nên hiệu quả dạy và học TPVC theo mô hình được xác lập trong luận án chưa bộc lộ hết tính ưu việt mới mẻ của nó.

Dạy học theo mô hình đọc hiểu TPVC theo loại thể chẳng những là hướng tiếp cận mô hình hóa trong dạy học TPVC mà còn là sự chuyển hóa cấu trúc nội dung dạy học TPVC theo hướng mới bằng cách hướng dẫn HS vận dụng nhiều hành động đọc khác nhau và nắm vững bốn kĩ năng đọc hiểu cơ bản để dạy HS đọc văn, biết đọc TPVC theo đặc trưng loại thể một cách sáng tạo và hiểu được những điều đã đọc. Những phụ lục kèm theo luận án, qua khảo sát đánh giá của GV, HS trước và sau khi làm TN cũng góp phần cũng cố niềm tin khoa học của tác giả luận án và đa số GV tham gia vào quá trình này.

5. Về kết cấu luận án chúng tôi không theo cách làm thường thấy mà chuyển cơ sở thực tiễn của đề tài vào từng chương với nội dung cụ thể để làm tiền đề cho việc giải thích những luận điểm và nội dung khoa học cần ưu tiên đi sâu, đồng thời làm cho việc thiết kế bài dạy học và làm thực nghiệm không quá xa với thực trạng dạy học phổ biến.

6. Mặc dù tác giả đã cố gắng học hỏi, nỗ lực nghiên cứu đề tài không mệt mỏi và đầy hứng thú để có kết quả khả quan nhưng với sức lực và trình độ có hạn của cá nhân, chắc luận án cũng còn những thiếu sót không tránh khỏi.

Chúng tôi mong nhận được những ý kiến quý báu của hội đồng chấm luận án tiến sĩ các cấp, của phía các nhà khoa học và bạn bè đồng nghiệp để bổ khuyết và hoàn thiện công trình khoa học của mình. Xin trân trọng cảm ơn.